

Ninh Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 355, 343, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 179 Luật Đất đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 127/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Công ty Cổ phần M1 (JUPITER). Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B, phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đinh Trung S - chuyên viên xử lý nợ.

- Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng

phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2 - Khởi thu hồi và Xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông [Lê Văn T1](#) - chuyên viên xử lý nợ..

* **Bị đơn:** Bà [Đinh Thị N](#), sinh năm 1969; Địa chỉ: [Thôn F, xã P, tỉnh Ninh Bình](#).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Ninh Bình. (Đại diện theo ủy quyền: bà [Luu Thị H](#) – Phó Chủ tịch UBND xã)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà [Đinh Thị N](#) có trách nhiệm thanh toán cho [Công ty cổ phần M1](#) tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2026 là: 1.645.152.052 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 1.329.050.000 đồng; Nợ lãi và [L](#) chậm trả lãi, lãi phạt là 316.102.052 đồng); Bà [Đinh Thị N](#) phải thanh toán cho [V2](#) tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/3/2026 là 99.467.875 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 69.950.000 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả, lãi phạt là 29.517.875 đồng).

2.2. Thời điểm thanh toán: Ngày 19/4/2026.

* Bà [Đinh Thị N](#) phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày 19/3/2026 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với [Công ty cổ phần M1](#) và [V1](#) theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

* Trường hợp Bà [Đinh Thị N](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn thỏa thuận trên thì [Ngân hàng TMCP V](#) và [Công ty cổ phần M1](#) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa bà [Đinh Thị N](#) với [V1](#). Chi tiết tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng 315.7m² tại thửa số 22 tờ bản đồ 19 [xã P, tỉnh Ninh Bình](#). Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/02/2023 mang tên [Đinh Thị N](#). Địa chỉ thửa đất: [Thôn F, xã P, tỉnh Ninh Bình](#) và các tài sản có trên thửa đất gồm 1/3 căn nhà mái bằng 01 tầng, bếp, công trình vệ sinh và khu chuồng gà.

(Các bên đương sự thống nhất sau này thực hiện việc phát mại, xử lý tài sản bảo đảm, tài sản đã thế chấp sẽ căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ để thực hiện việc phát mại).

Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho [V1](#) và [Công ty cổ phần M1](#) thì bà [Đinh Thị N](#) phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho [Công ty cổ phần M1](#) và [V1](#) cho đến khi tất toán khoản vay.

[V1](#) và [Công ty cổ phần M1](#) tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên bà [Đinh Thị N](#). Sau khi bà [Đinh Thị N](#) thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi theo quy định thì [V1](#) và [Công ty cổ phần M1](#) trả lại cho bà [N](#) các giấy tờ về quyền sử dụng đất.

2.3 Về chi phí xem xét thẩm định: Nguyên đơn tự chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự: Bà [Đinh Thị N](#) phải nộp 32.169.299 đồng .

Trả lại cho [Công ty cổ phần M1](#) số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 28.373.865 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003427 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho [Công ty cổ phần M1](#) số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 28.373.865 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003427 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho [V1](#) số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp 2.107.192 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003426 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- NB
- THADS tỉnh NB;
- Dương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH